

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/5/2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Đức Chính**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1998; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng Công ty TNHH MTV N; Địa chỉ: tổ A, ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Chí B, sinh năm 1998; nghề nghiệp: nhân viên bán vé của Công ty cổ phần P1; Địa chỉ: thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Phạm Chí B kết hôn vào ngày 06/01/2024, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn ở Bình Dương, đến tháng 2/2020 về thành phố H. Quá trình chung sống chồng thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời bê tha, bỏ bê gia đình, không cung cấp kinh tế cho vợ con, nhiều đêm về quậy phá đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau nên chị phải đưa con đi kiếm việc làm để nuôi con, tháng 10 năm 2022 chị và con vào miền nam sinh sống, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ hơn một năm nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Ngọc P, sinh ngày 08/2/2020, con đang sống với chị. Chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh

Phạm Chí B cấp dưỡng nuôi con. Chị là nhân viên bán hàng Công ty TNHH MTV N thu nhập hàng tháng từ 8.970.000 đồng đến 11.240.000 đồng.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Tại bản tự khai, và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Chí B trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị Phạm Thị Thu H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn, vợ chồng không hoà thuận, hơn một năm nay vợ bé con bỏ nhà đi không liên lạc gì, chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 10/2022. Anh đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Ngọc P, sinh ngày 08/2/2020, từ khi bỏ nhà đi chị H bé con theo. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nhân viên bán vé xe khách tại Văn phòng đại diện của Công ty cổ phần P1 khu vực M, Hà Nội thu nhập 9.000.000 đồng/tháng

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2024 tại cán bộ thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H anh B về sinh sống tại thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đưa theo con bỏ đi từ cuối năm 2022 đến nay, hiện nay chị H làm gì ở đâu không rõ. Thời gian đầu vợ chồng mới về thì thấy anh B làm cơ khí nhưng thời gian gần đây thì đi bán vé xe cho nhà xe ở Hà Nội ít khi gặp ở địa phương. Nguyên nhân và quá trình mâu thuẫn như thế nào thì không nắm được.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Chí B.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Chí B.

3. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc P, sinh ngày 08/2/2020 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Chí B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Chí B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001344 ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh Phạm Chí B, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau phiên hòa giải ngày 03/01/2024 chị Phạm Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Ngày 15/3/2024 anh Phạm Chí B đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Chí B.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Chí B là hợp pháp. Theo lời khai của chị H và anh B và kết quả xác minh tại địa phương xét thấy chị H và anh B thường xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 10 năm 2022 chị H và con vào miền nam sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ hơn một năm nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Phạm Thị Thu H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Xét điều kiện việc làm, thu nhập, nhà ở thấy rằng chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Chí B đều có công việc và thu nhập ổn định chị H là nhân viên bán hàng Công ty TNHH MTV N thu nhập hàng tháng từ 8.970.000 đồng đến 11.240.000 đồng, anh Phạm Chí B là nhân viên bán vé tại Văn phòng đại diện của Công ty cổ phần P1 khu vực M, Hà Nội thu nhập 9.000.000 đồng/tháng. Hai bên đều có yêu cầu nuôi con là chính đáng. Song xét thấy con còn nhỏ và đang học tập, sinh sống ổn định với chị H tại thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Do vậy, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, hợp tình, phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Chí B không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Chí B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Chí B.

3. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc P, sinh ngày 08/2/2020 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Chí B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001344 ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Môn, TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Chính**

